

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG



PHƯƠNG ÁN GIẢI THỂ

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG

(Tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016)

Hà Nội, Tháng 4 năm 2016

PHẦN I. HIỆN TRẠNG HOẠT ĐỘNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG

I. THÔNG TIN TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY

1. Thông tin chung
2. Cơ cấu cổ đông
3. Cơ cấu tổ chức

II. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

III. THÔNG TIN VỀ GIAO DỊCH CỦA CỔ PHIẾU KLS

PHẦN II. PHƯƠNG ÁN GIẢI THỂ CÔNG TY

I. MỤC TIÊU GIẢI THỂ CÔNG TY

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ CHO VIỆC GIẢI THỂ CÔNG TY

III. NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN GIẢI THỂ

IV. PHƯƠNG ÁN BẢO VỆ QUYỀN VÀ LỢI ÍCH CỦA CÁC TỔ CHỨC CÁ NHÂN LIÊN QUAN

1. Đối với cổ đông
2. Đối với chủ nợ
3. Đối với người lao động
4. Đối với khách hàng có tài khoản giao dịch chứng khoán tại Công ty
5. Đối với khách hàng của các hoạt động tư vấn

V. TRÌNH TỰ GIẢI THỂ CÔNG TY

PHẦN III. CÁC NỘI DUNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

PHẦN I

HIỆN TRẠNG HOẠT ĐỘNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIM LONG

I. THÔNG TIN TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY

1. Thông tin chung

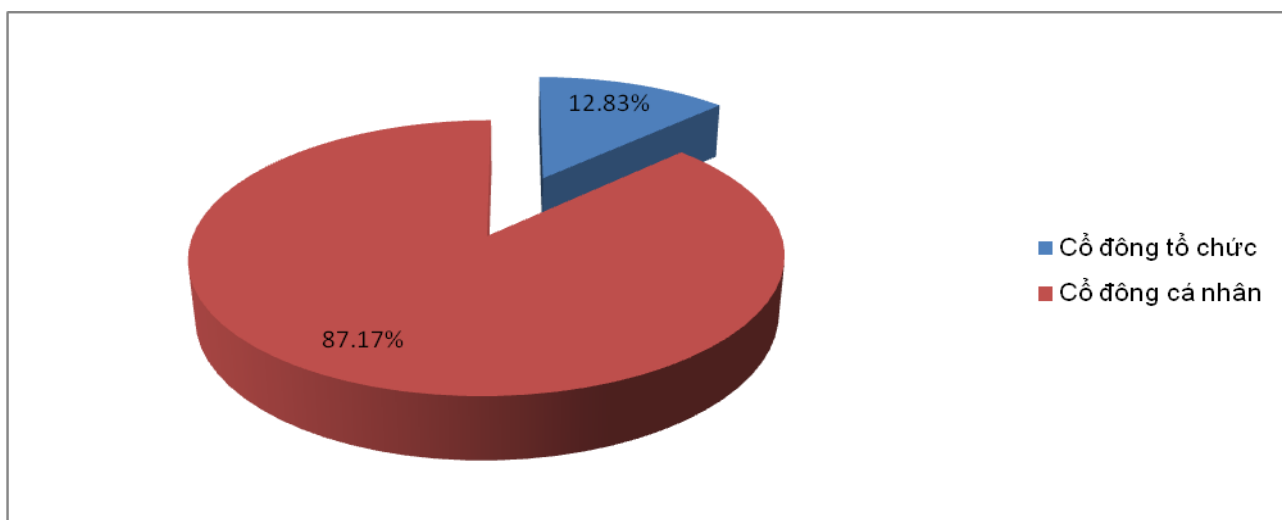
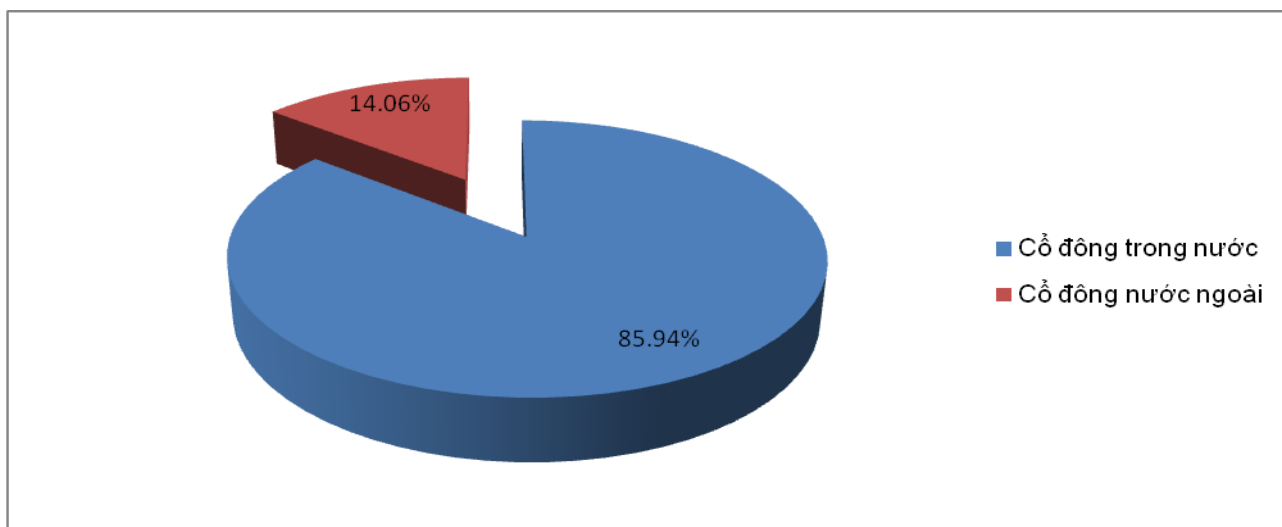
- Tên công ty: Công ty Cổ phần chứng khoán Kim Long
- Tên tiếng Anh: Kim Long Securities Corporation
- Mã chứng khoán: **KLS**, niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
- Trụ sở chính: 22 Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
- Website: www.kls.vn
- Vốn điều lệ: 2.025.000.000.000 đồng
- Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phần
- Giấy phép thành lập và hoạt động: GCNĐKKD số 0103013382 ngày 01/08/2006 và Giấy phép hoạt động theo Quyết định số 324/UBCK-GP ngày 25/05/2010
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Hà Hoài Nam, Chủ tịch HĐQT
- Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành: 182.250.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 20.250.000 cổ phiếu
- Các hoạt động kinh doanh được phép:
 - Môi giới chứng khoán
 - Tự doanh chứng khoán
 - Bảo lãnh phát hành chứng khoán
 - Tư vấn đầu tư chứng khoán
 - Lưu ký chứng khoán

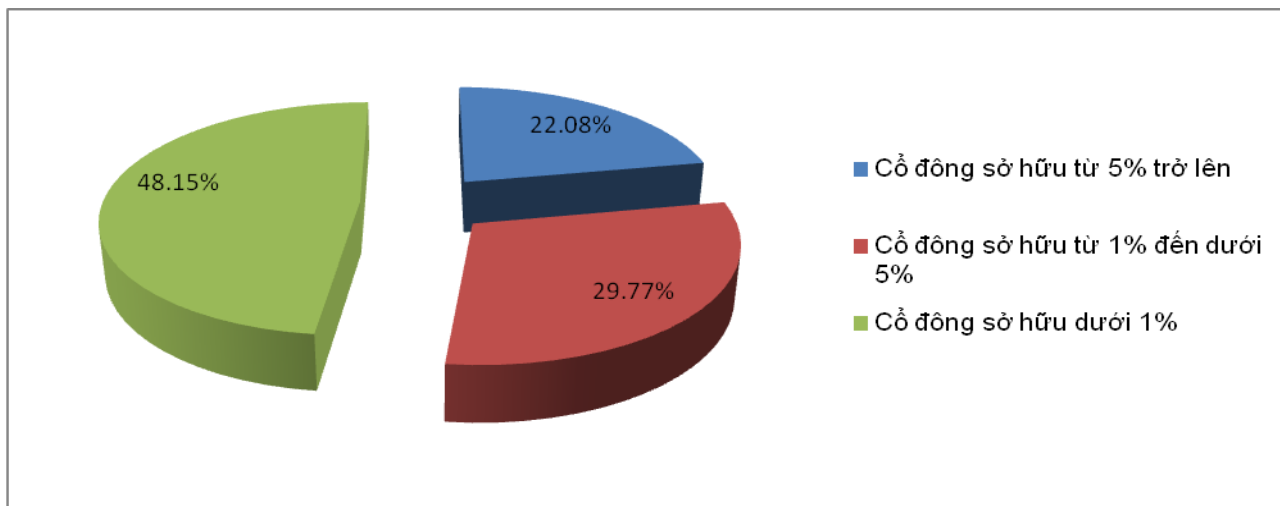
2. Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày chốt Danh sách cổ đông Công ty cổ phần chứng khoán Kim Long **07/03/2016** như sau:

Chỉ tiêu	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
I. Theo quốc tịch của cổ đông		
Cổ đông trong nước	156,631,317	85.94%

Chỉ tiêu	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
Cổ đông nước ngoài	25,618,683	14.06%
II. Theo loại hình		
Cổ đông tổ chức	23,376,411	12.83%
Cổ đông cá nhân	158,873,589	87.17%
III. Theo tỷ lệ sở hữu		
Cổ đông sở hữu từ 5% trở lên	40,241,280	22.08%
Cổ đông sở hữu từ 1% đến dưới 5%	54,250,519	29.77%
Cổ đông sở hữu dưới 1%	87,758,201	48.15%
Tổng số	182,250,000	100%





3. Cơ cấu tổ chức

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

Ông Hà Hoài Nam	Chủ tịch HĐQT
Ông Bùi Chiến Phong	Thành viên HĐQT
Ông Phạm Tấn Huy Bằng	Thành viên HĐQT
Ông Phạm Vĩnh Thành	Thành viên HĐQT
Ông Trần Văn Trọng	Thành viên HĐQT

Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

Ông Đặng Ngọc Khang	Trưởng ban Kiểm soát
Bà Lê Thị Thanh Nhân	Thành viên Ban Kiểm soát
Bà Trương Phương Loan	Thành viên Ban Kiểm soát

Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Ông Phạm Vĩnh Thành	Tổng Giám đốc
Ông Bùi Quang Bách	Phó Tổng giám đốc
Ông Nguyễn Ngô Tuấn	Phó Tổng giám đốc
Ông Nguyễn Đức Tuấn	Phó Tổng giám đốc
Ông Trần Văn Trọng	Phó Tổng giám đốc
Bà Nguyễn Thùy Linh	Kế toán trưởng

II. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Bảng 1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 3 năm gần nhất*Đơn vị: Nghìn VND*

	2015	2014	2013
1. Doanh thu hoạt động kinh doanh chứng khoán	170.424.552	230.543.003	167.651.736
- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	6.041.031	9.385.955	6.390.959
- Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	82.588.539	88.883.277	22.747.312
- Doanh thu hoạt động tư vấn	2.332.364	1.420.636	1.484.545
- Doanh thu lưu ký chứng khoán	1.006.773	981.209	1.086.999
- Doanh thu hoạt động ủy thác đầu giá	48.394		
- Doanh thu cho thuê sử dụng tài sản	646.349	626.858	666.453
- Doanh thu khác (doanh thu bán BĐS đầu tư, vật tư, công cụ, dụng cụ, lãi tiền gửi, lãi chênh lệch tỷ giá)	77.761.103	129.245.069	135.275.467
3. Doanh thu thuần	170.424.552	230.543.003	167.651.736
4. Chi phí hoạt động kinh doanh	218.006.302	28.264.146	(23.182.883)
5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh	(47.581.749)	202.278.857	190.834.619
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	20.811.815	22.189.626	22.028.648
7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh chứng khoán	(68.393.564)	180.089.231	168.805.970
12. Tổng lợi nhuận trước thuế	(68.393.564)	180.089.231	168.811.504
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành		35.300.866	30.466.715
14. Chi phí thuế TNDN hoãn lại			
15. Lợi nhuận sau thuế TNDN	(68.393.564)	144.788.365	138.344.790
16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VNĐ)	(0.375)	0.794	0.683

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán các năm 2013, 2014, 2015 của Công ty cổ phần chứng khoán Kim Long

Với phương châm “Trung thực và Cẩn trọng”, KLS luôn luôn duy trì ổn định các hoạt động kinh doanh của mình qua các năm. Đặc biệt, Công ty luôn đề cao công tác quản trị rủi ro trong những thời điểm khó khăn của thị trường nhằm đảm bảo an toàn cho nguồn vốn của Công ty.

Năm 2013, mặc dù thị trường có nhiều biến động lớn nhưng KLS đã thực hiện tốt nhiệm vụ bảo toàn nguồn vốn của mình và thu được mức lợi nhuận hơn 138 tỷ đồng, cải thiện đáng kể mức lợi nhuận sau thuế so với năm 2012.

Trong năm 2014, tận dụng những dấu hiệu tích cực trên thị trường chứng khoán và với những chính sách phát triển phù hợp, KLS ghi nhận doanh thu và lợi nhuận tăng đột biến trong mảng đầu tư, góp vốn so với các năm trước đó, ở mức doanh thu đạt 88,9 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế năm 2014, do đó tăng lên 144,8 tỷ đồng.

Sang năm 2015, doanh thu trong mảng đầu tư của Công ty vẫn duy trì ở mức 82,6 tỷ đồng. Tuy nhiên, do tình hình thị trường có nhiều biến động, đặc biệt là diễn biến giá dầu suy giảm kỷ lục đã khiến danh mục đầu tư của Công ty (vốn có tỷ trọng lớn các cổ phiếu ngành dầu khí) bị suy giảm nghiêm trọng và mức dự phòng giảm giá chứng khoán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là xấp xỉ 190 tỷ đồng. Thêm vào đó, mức lãi suất thấp trong năm 2015 khiến doanh thu từ các hoạt động kinh doanh nguồn vốn của KLS cũng bị suy giảm. Điều đó dẫn đến mức lỗ cả năm 2015 của Công ty là 68,4 tỷ đồng. Tuy nhiên, trong Quý 1 năm 2016, diễn biến giá cổ phiếu ngành dầu khí có sự phục hồi tốt theo giá dầu đã giúp cho giá trị danh mục đầu tư của KLS được cải thiện đáng kể. Theo báo cáo tài chính Quý I năm 2016, lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty đạt 3,8 tỷ đồng.

Về cơ cấu doanh thu tại KLS, các hoạt động kinh doanh có đóng góp đáng kể vào cơ cấu doanh thu của công ty là doanh thu từ hoạt động đầu tư – góp vốn và doanh thu khác (chủ yếu bao gồm thu lãi tiền gửi và doanh thu hoạt động giao dịch ký quỹ, ứng trước tiền bán chứng khoán).

Bảng 2. Bảng cân đối kế toán 3 năm gần nhất

Đơn vị: nghìn VND

	31/12/2015	31/12/2014	31/12/2013
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	2.092.802.380	2.274.263.843	2.275.228.027
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	478.808.489	794.778.911	851.661.441
1. Tiền	147.608.489	359.578.911	210.906.964
2. Các khoản tương đương tiền	331.200.000	435.200.000	640.754.477
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	1.525.630.241	1.361.247.561	1.232.572.284
1. Đầu tư ngắn hạn	1.714.926.725	1.380.352.950	1.264.467.481
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	(189.296.484)	(19.105.388)	(31.895.197)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	53.274.573	113.337.046	18.322.246

1. Phải thu khách hàng	1.152.000	1.146.999	1.489.500
2. Trả trước cho người bán	67.500	-	
4. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	1.923.462	66.016.173	665.400
5. Các khoản phải thu khác	51.244.111	46.986.374	16.871.095
6. Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn	(1.112.500)	-812.500	(703.750)
7. Hàng tồn kho	-	-	325.972
V. Tài sản ngắn hạn khác	35.089.078	4.900.325	172.346.083
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	5.061.078	4.865.525	12.311.233
4. Tài sản ngắn hạn khác	30.028.000	34.800	160.034.850
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	279.740.541	312.658.203	315.860.205
II. Tài sản cố định	1.892.885	2.653.442	1.637.968
1. Tài sản cố định hữu hình	1.892.885	2.653.442	1.632.453
- Nguyên giá	20.417.243	20.383.143	18.663.126
- <i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	<i>(18.524.357)</i>	<i>(17.729.701)</i>	<i>(17.030.673)</i>
3. Tài sản cố định vô hình	-	-	5.514
- Nguyên giá	7.033.462	7.033.462	7.033.462
- <i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	<i>(7.033.462)</i>	<i>(7.033.462)</i>	<i>(7.027.948)</i>
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	268.822.623	301.097.623	305.433.609
3. Đầu tư chứng khoán dài hạn	268.822.623	301.097.623	305.433.609
VI. Tài sản dài hạn khác	9.025.033	8.907.138	8.788.627
1. Chi phí trả trước dài hạn	305.078	386.898	992.772
3. Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	5.053.830	4.854.114	4.129.729
4. Tài sản dài hạn khác	3.666.126	3.666.126	3.666.126
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	2.372.542.921	2.586.922.046	2.591.088.232
A. NỢ PHẢI TRẢ	100.261.080	114.327.989	110.565.300

I. Nợ ngắn hạn	100.121.725	114.188.635	110.425.946
3. Người mua trả tiền trước	1.069.944	1.660.444	1.069.000
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	825.646	4.979.357	10.725.047
6. Chi phí phải trả	447.450	411.138	495.379
8. Các khoản phải trả, phải nộp khác	446.719	1.472.451	1.357.447
9. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	77.078.632	88.598.310	86.258.776
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	20.253.335	17.066.935	10.520.296
II. Nợ dài hạn	139.354	139.354	139.354
3. Phải trả dài hạn khác	139.354	139.354	139.354
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	2.272.281.842	2.472.594.057	2.480.522.931
I. Vốn chủ sở hữu	2.272.281.842	2.472.594.057	2.480.522.931
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	2.025.000.000	2.025.000.000	2.025.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	444.716.419	444.716.419	444.716.419
4. Cổ phiếu quỹ	(176.470.680)	(176.470.680)	(176.470.680)
8. Quỹ dự phòng tài chính	45.168.135	30.689.298	16.854.819
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(66.132.032)	148.659.020	170.422.373
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	2.372.542.921	2.586.922.046	2.591.088.232

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán các năm 2013, 2014, 2015 của Công ty cổ phần chứng khoán Kim Long

Về nền tảng tài chính, KLS luôn duy trì cơ cấu vốn và tài sản lành mạnh với các chỉ số nợ phải trả/ tổng tài sản ở mức thấp. Cụ thể:

Chỉ tiêu	2015	2014	2013
Chỉ tiêu cơ cấu tài sản, nguồn vốn			
Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	88,21%	87,91%	87,81%
Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	11,79%	12,09%	12,19%
Nợ phải trả/ Tổng tài sản	4,23%	4,42%	4,27%
Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng tài sản	95,77%	95,58%	95,73%
Tỷ suất lợi nhuận			

Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (ROA)	(2,88)%	5,60%	5,34%
Lợi nhuận sau thuế/ Nguồn vốn chủ sở hữu (ROE)	(3,01)%	5,86%	5,58%
Lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ*	(3,75)%	7,94%	7,59%
Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	(40,13)%	62,80%	82,52%
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu EPS (VNĐ)	(375,27)	794,45	683,20

Nguồn: BCTC kiểm toán các năm 2013, 2014, 2015 của Công ty cổ phần chứng khoán Kim Long. Vốn điều lệ KLS được tính điều chỉnh theo khối lượng cổ phiếu lưu hành thực tế trong năm.

Tỷ lệ an toàn Vốn khả dụng của Công ty luôn ở mức cao, đáp ứng tốt các quy định của cơ quan quản lý về tỷ lệ an toàn tài chính. Năm 2013, tỷ lệ vốn khả dụng là 856%, năm 2014 là 905%, và năm 2015 là 754%.

III. THÔNG TIN VỀ GIAO DỊCH CỦA CỔ PHIẾU KLS

Mức vốn điều lệ hiện tại được ghi nhận trong Điều lệ Công ty là 2.025.000.000.000 VND, tương đương với 202.500.000 cổ phiếu phổ thông. Công ty không có các loại cổ phiếu ưu đãi. Công ty đã mua lại 20.250.000 cổ phiếu (tương đương với 10% số lượng cổ phiếu đang lưu hành) làm cổ phiếu quỹ. Do vậy, khối lượng cổ phiếu đang lưu hành hiện niêm yết tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội (HNX) là 182.250.000 cổ phiếu.

Tại thời điểm 31/3/2016, cổ phiếu KLS được giao dịch tại HNX như sau:

7,800 ↓ -300 (-3.70%) 31/03/2016, 14:59 Kết thúc phiên	Mở cửa	7,900	Dư mua	593,910	NN mua	180,000	EPS	232
	Cao nhất	8,100	Dư bán	541,710	% NN sở hữu	13.14	P/E	33.62
	Thấp nhất	7,800	Cao 52T	10,000	Cổ tức TM	700	F P/E	3.90
	KLGD	980,290	Thấp 52T	0	T/S cổ tức	0.09	BVPS	12,591
	Vốn hóa	1,422	KLBO 52T	691,880	Beta	1.3	P/B	0.62

Diễn biến giá cổ phiếu KLS trong một năm qua:



Lịch sử giao dịch của cổ phiếu KLS trong 1 năm qua cho thấy mức giá thị trường luôn luôn thấp hơn giá trị sổ sách và thường xuyên ở dưới mệnh giá.

PHẦN II

PHƯƠNG ÁN GIẢI THỂ CÔNG TY

I. MỤC TIÊU GIẢI THỂ CÔNG TY

Những phân tích trong Phần I về hoạt động kinh doanh của Công ty cho thấy:

- Các hoạt động kinh doanh của Công ty qua các năm đã luôn duy trì được sự ổn định và an toàn, bảo vệ được nguồn lực tài chính cho Công ty. Tuy nhiên, chính vì mục tiêu bảo toàn nguồn lực mà hiệu quả kinh doanh mang lại không cao. Ngay cả trong những năm kết quả kinh doanh được đánh giá là thành công, hiệu quả mang lại cũng không vượt qua được mức ROE của nhiều doanh nghiệp niêm yết thuộc các ngành nghề, lĩnh vực khác trên thị trường;
- Quy mô thị trường chứng khoán Việt Nam hiện vẫn còn tương đối nhỏ cả về mức vốn hóa và giá trị giao dịch bình quân hàng ngày trong khi có quá nhiều tổ chức kinh doanh chứng khoán cùng tham gia hoạt động, vì vậy cạnh tranh trong các hoạt động dịch vụ chứng khoán rất quyết liệt và thị phần chủ yếu thuộc về các công ty lớn, có lịch sử hoạt động lâu dài; hoặc một số công ty chứng khoán chấp nhận được mức độ rủi ro cao. Vì vậy, nếu Công ty muốn gia tăng thị phần trong các hoạt động nghiệp vụ thì phải chấp nhận mức độ rủi ro cao hơn, có thể dẫn đến thất thoát nguồn lực và thiệt hại cho các cổ đông. Thực tế trong các năm qua đã cho thấy ngoại trừ một vài công ty chứng khoán lớn, hầu hết các công ty chứng khoán còn lại đều hoạt động khá chật vật và cổ phiếu thường không được định giá cao, không hấp dẫn được các nhà đầu tư. Bản thân các cơ quan quản lý nhà nước cũng nhìn nhận thấy vấn đề và do đó cũng đã đưa ra các kế hoạch tái cơ cấu nhằm giảm bớt số lượng các công ty chứng khoán;
- Là một lĩnh vực kinh doanh có điều kiện, các công ty chứng khoán phải tuân thủ nhiều quy định chặt chẽ của pháp luật nhằm đảm bảo tính an toàn của cả hệ thống tài chính. Các quy định này có mục tiêu hạn chế rủi ro và ngăn chặn những phản ứng dây chuyền trên thị trường có thể dẫn đến những biến động lớn. Tuy nhiên, mặt trái của những quy định này khiến cho các công ty chứng khoán không thể thực hiện các khoản đầu tư lớn, lâu dài và mang tính chi phối trong các doanh nghiệp mục tiêu. Vì vậy khả năng kiểm soát các khoản đầu tư dài hạn có nhiều hạn chế;
- Nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi của Công ty đã được tận dụng tối đa cho mục đích sinh lợi trên thị trường tiền tệ. Tuy nhiên, thực tế cho thấy mức lãi suất huy động của ngân hàng từ các tổ chức kinh tế luôn luôn thấp hơn mức lãi suất trả cho các cá nhân;
- Tình hình tài chính của KLS rất minh bạch và lành mạnh. KLS nắm giữ danh mục chủ yếu là tiền mặt và các khoản đầu tư cổ phiếu niêm yết, do đó, giá trị sổ sách của cổ phiếu

KLS đã phản ánh tương đối đầy đủ giá trị thị trường của từng tài sản, vì vậy khi giải thể, giá trị còn lại chia cho các cổ đông sẽ cao hơn giá cổ phiếu hiện tại trên thị trường.

Từ những lý do trên, Hội đồng quản trị Công ty đã nhất trí thông qua Phương án giải thể công ty để trình Đại hội đồng cổ đông năm 2016. Việc giải thể này theo đánh giá của Hội đồng quản trị sẽ mang lại lợi ích tốt nhất cho các cổ đông của Công ty trong tình hình hiện nay.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ CHO VIỆC GIẢI THỂ CÔNG TY

Phương án giải thể Công ty được xây dựng trên cơ sở các quy định của pháp luật như sau:

- Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;
- Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 72/2010/QH ngày 24/11/2010;
- Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi một số điều của Luật chứng khoán;
- Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP;
- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 về đăng ký doanh nghiệp;
- Thông tư số 210/2012/TT-BTC ngày 30/11/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc thành lập và hoạt động của công ty chứng khoán;
- Thông tư 07/2016/TT-BTC sửa đổi Thông tư 210/2012/TT-BTC hướng dẫn về thành lập và hoạt động công ty chứng khoán;
- Thông tư số 202/2015/TT-BTC ngày 18/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc niêm yết chứng khoán trên Sở Giao dịch chứng khoán;
- Các quy định khác của pháp luật có liên quan; và
- Điều lệ Công ty cổ phần chứng khoán Kim Long.

III. NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN GIẢI THỂ

Việc giải thể Công ty phải đảm bảo các nguyên tắc sau:

- Tuân thủ theo các quy định của pháp luật;
- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước;
- Đảm bảo lợi ích cho các chủ nợ;
- Đảm bảo lợi ích và sự công bằng cho tất cả các cổ đông của công ty;

- Đảm bảo đầy đủ quyền lợi cho người lao động theo hướng giải quyết đầy đủ các chế độ cho người lao động và có phương án bồi thường hợp lý;
- Đảm bảo đầy đủ quyền, lợi ích, và tài sản của khách hàng, đối tác của Công ty trong quá trình giải thể theo quy định của pháp luật và cam kết giữa các bên trong các hợp đồng hiện đang còn hiệu lực.

IV. PHƯƠNG ÁN BẢO VỆ QUYỀN VÀ LỢI ÍCH CỦA CÁC TỔ CHỨC CÁ NHÂN LIÊN QUAN

1. Đối với cổ đông

A. Mua lại cổ phiếu theo yêu cầu của cổ đông

Theo quy định tại Điều 114 Luật doanh nghiệp về quyền của cổ đông phổ thông, *khi công ty thực hiện giải thể, mỗi cổ đông sẽ nhận được một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty.*

Cổ đông biểu quyết phản đối nghị quyết về việc giải thể Công ty tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2016 có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Công ty sẽ xử lý yêu cầu mua lại cổ phần của cổ đông theo quy định tại Điều 129, Điều 131 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.

Quy trình mua lại cổ phiếu theo yêu cầu của cổ đông như sau:

- Đối tượng được quyền yêu cầu mua lại cổ phiếu: cổ đông biểu quyết phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 về việc giải thể Công ty;
- Thời hạn yêu cầu mua lại cổ phiếu: trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về việc giải thể công ty theo quy định tại Điều 129 Luật Doanh nghiệp;
- Giá mua lại: là giá tham chiếu của cổ phiếu KLS tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội vào ngày Công ty nhận được đầy đủ yêu cầu mua lại bằng văn bản và các tài liệu hợp lệ kèm theo của cổ đông;
- Thủ tục mua lại:

Cổ đông mang các tài liệu theo quy định dưới đây tới Trụ sở chính của Công ty hoặc Trụ sở Chi nhánh để thực hiện thủ tục yêu cầu Công ty mua lại cổ phiếu:

- Yêu cầu mua lại bằng văn bản (có đầy đủ các nội dung: tên, chữ ký/hoặc chữ ký và dấu của cổ đông/người đại diện của cổ đông, thông tin liên hệ, số lượng cổ phần sở hữu, lý do yêu cầu công ty mua lại cổ phiếu, số tài khoản ngân hàng);
- Bản chính hoặc bản sao hợp lệ Chứng minh thư nhân dân; và
- Chứng chỉ cổ phiếu (đối với các cổ phiếu đã lưu ký, cổ đông cần thực hiện yêu cầu rút cổ phiếu đã lưu ký tại Trung tâm lưu ký chứng khoán – VSD).

Sau khi nhận đầy đủ các tài liệu của cổ đông theo quy định, Công ty sẽ thực hiện việc mua lại cổ phần của cổ đông trong thời hạn quy định tại Điều 129 của Luật Doanh Nghiệp.

B. Giá trị thanh lý của cổ phiếu

Vốn điều lệ hiện tại được ghi nhận trong Điều lệ Công ty là 2.025.000.000.000 VND, được chia thành 202.500.000 cổ phần (mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 VND), tương ứng với 202.500.000 cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu quỹ Công ty đã mua lại là 20.250.000 cổ phần và số lượng cổ phiếu đang lưu hành hiện tại là 182.250.000 cổ phiếu.

Giá trị sổ sách của cổ phiếu KLS sau khi Công ty đã hoàn tất việc giải quyết quyền lợi cho người lao động, thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, và quyền lợi của các chủ nợ được **tạm tính** tại hai thời điểm 31/12/2015 và 31/03/2016 như sau:

KHOẢN MỤC	GIÁ TRỊ SỔ SÁCH (Nghìn VND)	
	31/12/2015	31/03/2016
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	2.092.802.380	2.109.130.301
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	478.808.489	706.295.654
1. Tiền	147.608.489	206.245.654
2. Các khoản tương đương tiền	331.200.000	500.050.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	1.525.630.241	1.309.127.259
1. Đầu tư ngắn hạn	1.714.926.725	1.495.510.751
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	(189.296.484)	(186.383.492)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	53.274.573	92.301.137
1. Phải thu khách hàng	1.152.000	3.515.500
2. Trả trước cho người bán	67.500	398.061
4. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	1.923.462	34.692.293
5. Các khoản phải thu khác	51.244.111	54.695.282
6. Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn	(1.112.500)	(1.000.000)
V. Tài sản ngắn hạn khác	35.089.078	1.406.252

1. Chi phí trả trước ngắn hạn	5.061.078	1.321.752
4. Tài sản ngắn hạn khác	30.028.000	84.500
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	279.740.541	279.820.269
II. Tài sản cố định	1.892.885	1.723.735
1. Tài sản cố định hữu hình	1.892.885	1.723.735
- Nguyên giá	20.417.243	20.417.243
- Giá trị hao mòn lũy kế	(18.524.357)	(18.693.508)
3. Tài sản cố định vô hình	-	-
- Nguyên giá	7.033.462	7.033.462
- Giá trị hao mòn lũy kế	(7.033.462)	(7.033.462)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	268.822.623	268.822.623
3. Đầu tư chứng khoán dài hạn	268.822.623	268.822.623
VI. Tài sản dài hạn khác	9.025.033	9.273.911
1. Chi phí trả trước dài hạn	305.078	260.373
3. Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	5.053.830	5.347.412
4. Tài sản dài hạn khác	3.666.126	3.666.126
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	2.372.542.921	2.388.950.570
I. NỢ NGẮN HẠN	100.121.725	112.728.739
3. Người mua trả tiền trước	1.069.944	1.109.944
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	825.646	1.542.391
5. Phải trả người lao động	-	947457
6. Chi phí phải trả	447.450	532.468
8. Các khoản phải trả, phải nộp khác	446.719	436.299
9. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	77.078.632	87.907.844
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	20.253.335	20.252.335
II. NỢ DÀI HẠN	139.354	139.354

3. Phải trả dài hạn khác	139.354	139.354
TỔNG NỢ	100.261.080	112.868.093
TÀI SẢN RÒNG	2.272.281.841	2.276.082.477
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (nghìn cổ phiếu)	182.250	182.250
Giá trị sổ sách của mỗi cổ phiếu (nghìn đồng)	12,467	12,489

Nguồn: Báo cáo tài chính của KLS năm 2015, Quý I.2016 và đánh giá của HĐQT Công ty.

Lưu ý: Các khoản mục tại thời điểm ngày 31/03/2016 như trên là các chỉ tiêu tài chính của KLS dựa theo mẫu báo cáo tài chính cũ để thuận tiện cho việc theo dõi, đối chiếu. Theo Báo cáo tài chính Quý I năm 2016 của KLS theo mẫu mới, các khoản mục được thể hiện như sau:

KHOẢN MỤC	GIÁ TRỊ SỔ SÁCH (Nghìn VND)
	31/03/2016
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	2.290.045.077
I. Tài sản tài chính ngắn hạn	2.288.638.825
1. Tiền	627.451.277
1.1 Tiền	127.401.277
1.2 Các khoản tương đương tiền	500.050.000
2. Các TSTC ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	1.764.333.374
4. Các khoản cho vay	25.423.421
6. Dự phòng suy giảm giá trị các TSTC và TS thế chấp	(186.383.492)
7. Các khoản phải thu	58.347.239
7.1. Phải thu bán các TSTC	26.300.346
7.2. Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các TSTC	32.046.893
7.2.1 Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi đến ngày nhận	450.000
7.2.2 Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận	31.596.893
9. Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	467.006

13. Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu (*)	(1.000.000)
II. Tài sản ngắn hạn khác	1.406.252
1. Tạm ứng	84.500
3. Chi phí trả trước ngắn hạn	1.321.752
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	10.997.646
II. Tài sản cố định	1.723.734.845
1. Tài sản cố định hữu hình	1.723.734.845
- Nguyên giá	20.417.243
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	(18.693.508)
3. Tài sản cố định vô hình	-
- Nguyên giá	7.033.462
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	(7.033.462)
V. Tài sản dài hạn khác	9.273.911
1. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn	3.666.126
2. Chi phí trả trước dài hạn	260.373
4. Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán	5.347.412
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	2.301.042.723
I. NỢ NGẮN HẠN	24.820.892
8. Phải trả người bán ngắn hạn	1.109.944
10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.542.388
11. Phải trả người lao động	947.457
12. Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	404.135
13. Chi phí phải trả ngắn hạn	532.468
17. Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	31.165
19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	20.253.335
II. NỢ DÀI HẠN	139.354

1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	139.354
TỔNG NỢ	24.960.246
TÀI SẢN RÒNG	2.276.082.477
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (<i>ngàn cổ phiếu</i>)	182.250
Giá trị sổ sách của mỗi cổ phiếu (<i>ngàn đồng</i>)	12,489

Nguồn: Báo cáo tài chính Quý I. 2016 của Công ty cổ phần chứng khoán Kim Long

Giá trị sổ sách của mỗi cổ phiếu như trên là giá trị tạm tính và mang tính chất tham khảo vì chưa trừ đi các chi phí giải thể sẽ phát sinh, và chưa cộng hoặc giảm trừ những biến động giá trị tại thời điểm thanh lý danh mục đầu tư và các tài sản khác (nếu có).

Trên cơ sở thận trọng và trung thực khi thanh lý các tài sản của Công ty để giải thể, Hội đồng quản trị ước tính giá trị thị trường của các tài sản này có thể chỉ đạt khoảng 85% đến 90% giá trị sổ sách (mức chiết khấu khoảng 10% đến 15%). Vì vậy, giá trị thanh lý của mỗi cổ phiếu được ước tính như sau:

KHOẢN MỤC	31/12/2015 (Ngàn đồng)	31/03/2016 (Ngàn đồng)
TẠI MỨC CHIẾT KHẤU 10%		
GIÁ TRỊ THANH LÝ CỦA TÀI SẢN RÒNG	2.045.053.657	2.048.474.229
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (<i>ngàn cổ phiếu</i>)	182.250	182.250
Giá trị thanh lý của mỗi cổ phiếu (<i>ngàn đồng</i>)	11,221	11,240
TẠI MỨC CHIẾT KHẤU 15%		
GIÁ TRỊ THANH LÝ CỦA TÀI SẢN RÒNG	1.931.439.566	1.934.670.106
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (<i>ngàn cổ phiếu</i>)	182.250	182.250
Giá trị thanh lý của mỗi cổ phiếu (<i>ngàn đồng</i>)	10.598	10.615

2. Đối với chủ nợ

Sau khi Phương án giải thể được ĐHĐCĐ thông qua, Công ty sẽ thực hiện công bố thông tin và thông báo đến từng chủ nợ về việc giải thể theo quy định của pháp luật, đồng thời sẽ làm việc với từng chủ nợ để tiến hành thanh toán và quyết toán các khoản nợ có liên quan.

Các khoản nợ được ghi nhận trên BCTC của Công ty tại hai thời điểm ngày 31/12/2015 và

31/03/2016 như sau:

Nợ phải trả	31/12/2015 (VND)	31/03/2016 (VND)
I. Nợ ngắn hạn	100,121,725,430	112,728,738,695
Người mua trả tiền trước	1,069,944,440	1,109,944,440
Thuế và các khoản phải nộp	825,645,991	1,542,390,803
Phải trả người lao động	0	947,457,252
Chi phí phải trả	447,449,842	532,468,158
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	446,718,744	436,299,350
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	77,078,631,544	87,907,843,823
Quỹ khen thưởng phúc lợi	20,253,334,869	20,253,334,869
II. Nợ dài hạn	139,354,125	139,354,125
Phải trả dài hạn khác	139,354,125	139,354,125
Tổng nợ	100,261,079,555	112,868,092,820

Nguồn: Báo cáo tài chính KLS năm 2015 và Quý I. 2016.

Các số liệu trên cho thấy quy mô nợ của Công ty rất nhỏ, chủ yếu phát sinh từ tiền gửi giao dịch chứng khoán của khách hàng, hoạt động thanh toán giao dịch chứng khoán và Quỹ khen thưởng, phúc lợi của cán bộ nhân viên. Các khoản nợ khác không đáng kể.

Khoản phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán sẽ tự động được tất toán khi Công ty ngừng hoạt động giao dịch chứng khoán và hoàn tất quá trình thanh toán giao dịch T + 2 theo quy định hiện hành.

Các khoản tiền gửi giao dịch chứng khoán của khách hàng sẽ được Công ty hoàn trả cho khách hàng khi tất toán tài khoản giao dịch chứng khoán.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi sẽ được Công ty chia lại cho cán bộ, nhân viên trong quá trình giải thể.

Thuế và các khoản phải nộp khác đối với ngân sách nhà nước sẽ được Công ty nộp theo các quy định hiện hành.

Các khoản nợ và phải trả còn lại chủ yếu phát sinh từ các hoạt động dịch vụ thuê ngoài và sẽ được Công ty tất toán khi thanh lý các hợp đồng dịch vụ với các đối tác có liên quan.

3. Đối với người lao động

Hiện tại, toàn bộ số lượng cán bộ nhân viên Công ty là 86 người theo cơ cấu như sau:

STT	CHỈ TIÊU	SỐ LƯỢNG
------------	-----------------	-----------------

I	Phân chia theo đơn vị	
1	Ban Lãnh đạo	8
2	Phòng Môi giới và Dịch vụ khách hàng	15
3	Phòng Kế toán Lưu ký	10
4	Phòng Kế toán nội bộ	4
5	Ban Đầu tư	8
6	Ban Tài chính doanh nghiệp	11
7	Phòng Tổng hợp	10
8	Phòng Công nghệ thông tin	7
9	Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh	13
II	Phân chia theo giới tính	
1	Nam	39
2	Nữ	47
	Tổng số	86

Nguồn: KLS

Kể từ ngày ĐHĐCĐ ra Nghị quyết chấp thuận việc giải thể, Công ty sẽ thông báo đến người lao động và không tiếp nhận người lao động mới, đồng thời tiến hành sắp xếp, giải quyết lao động trên cơ sở phù hợp với điều kiện của Công ty và phù hợp với các quy định của pháp luật về lao động như sau:

A. Giải quyết quyền lợi cho người lao động tuân thủ theo lịch trình chấm dứt hợp đồng lao động của Công ty trong quá trình giải thể:

- Đảm bảo các quyền lợi và nghĩa vụ cho người lao động theo quy định của pháp luật hiện hành khi chấm dứt hợp đồng lao động;
- Quỹ khen thưởng phúc lợi sẽ được chia lại cho những người lao động tuân thủ theo lịch trình chấm dứt hợp đồng lao động như một phần trong kế hoạch giải thể của Công ty;
- Ngoài các quyền lợi theo quy định, Hội đồng quản trị nhất trí trình ĐHĐCĐ thông qua việc hỗ trợ cho những người lao động tuân thủ theo lịch trình chấm dứt hợp đồng lao động và sự sắp xếp, bố trí của Công ty trong quá trình thực hiện các thủ tục giải thể số tiền tương đương với 03 tháng lương của mỗi người.

B. Giải quyết quyền lợi cho người lao động trong các trường hợp nghỉ việc theo yêu

cầu cá nhân:

- Đối với người lao động chủ động muốn chấm dứt ngay hợp đồng lao động hoặc yêu cầu chấm dứt hợp đồng lao động không theo lịch trình chấm dứt hợp đồng lao động của Công ty: Công ty sẽ tiến hành chấm dứt hợp đồng lao động theo các quy định hiện hành mà Công ty vẫn đang áp dụng. Đây là những trường hợp chấm dứt hợp đồng lao động thông thường và không liên quan đến việc giải thể Công ty. Vì vậy, trong các trường hợp này, người lao động sẽ không được hưởng các khoản chia Quỹ khen thưởng phúc lợi và các hỗ trợ khác của Công ty.

C. Giải quyết quyền lợi cho người lao động trong các trường hợp bị kỷ luật buộc thôi việc:

- Đối với người lao động vi phạm các quy định của pháp luật và của Công ty dẫn đến việc bị buộc thôi việc: Công ty sẽ tiến hành chấm dứt hợp đồng lao động theo các quy định hiện hành mà Công ty vẫn đang áp dụng. Đây là những trường hợp chấm dứt hợp đồng lao động thông thường và không liên quan đến việc giải thể Công ty. Vì vậy, trong các trường hợp này, người lao động sẽ không được hưởng các khoản chia Quỹ khen thưởng phúc lợi và các hỗ trợ khác của Công ty.

Các Thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty sẽ tiếp tục việc điều hành, kiểm soát hoạt động của Công ty cho đến ngày Công ty chính thức giải thể và UBCKNN ra quyết định thu hồi Giấy phép hoạt động.

4. Đối với khách hàng có tài khoản giao dịch chứng khoán tại Công ty

Sau khi Phương án giải thể được ĐHCĐ thông qua, Công ty sẽ thực hiện công bố thông tin và thông báo đến khách hàng theo các quy định của pháp luật.

Theo số liệu ngày **31/3/2016**, tổng số tài khoản giao dịch chứng khoán còn hoạt động của các khách hàng mở tại Công ty là **10.811** tài khoản, trong đó có 50 tài khoản của các khách hàng nước ngoài, 3 tài khoản của quỹ đầu tư (lưu ký tại tổ chức khác). Số lượng tài khoản mở tại Chi nhánh Tp. HCM là 1033 tài khoản và tại Trụ sở chính là 9778 tài khoản.

Công ty cam kết sẽ đảm bảo mọi điều kiện để khách hàng tiếp tục các hoạt động giao dịch cho đến khi tất toán tài khoản hoặc cho đến khi Công ty chính thức ngừng hoạt động môi giới chứng khoán. Các quyền lợi, nghĩa vụ của Công ty sẽ được thực hiện như đã giao kết với khách hàng trong các hợp đồng đã ký.

Toàn bộ khách hàng của KLS sẽ được tất toán tài khoản theo nguyên tắc sau:

Bước 1: Tạo điều kiện để khách hàng tự tất toán tài khoản giao dịch tại KLS và chuyển sang giao dịch tại công ty chứng khoán khác.

Bước 2: Sau thời hạn nhất định, các tài khoản giao dịch tại KLS chưa được tất toán theo phương

thức tự nguyện thì toàn bộ các tài khoản giao dịch này của khách hàng sẽ được chuyển giao sang một công ty chứng khoán khác trên cơ sở Hợp đồng chuyển giao tài khoản giao dịch của Nhà đầu tư (hoặc dưới tên gọi khác) và các tài liệu, văn bản thỏa thuận chuyển giao cần thiết khác giữa KLS và Công ty chứng khoán nhận chuyển giao.

Việc chuyển giao này bao gồm cả Tài khoản chứng khoán và Tài khoản tiền của Nhà đầu tư theo các số liệu thống kê do KLS cung cấp.

5. Đối với khách hàng của các hoạt động tư vấn doanh nghiệp

Sau khi Phương án giải thể được ĐHĐCĐ thông qua, Công ty sẽ thực hiện công bố thông tin và thông báo đến khách hàng theo các quy định của pháp luật.

Theo số liệu ngày **31/3/2016**, tổng số hợp đồng tư vấn còn hiệu lực mà KLS đang thực hiện cho các khách hàng là 30 hợp đồng, bao gồm các nội dung tư vấn chuyên ngành như: tư vấn phát hành chứng khoán, tư vấn niêm yết chứng khoán, tư vấn tài chính, và tư vấn thu tóm, sáp nhập doanh nghiệp.

Công ty cam kết sẽ tiếp tục các hoạt động tư vấn đối với khách hàng cho đến khi thanh lý hợp đồng hoặc cho đến khi Công ty chính thức ngừng các hoạt động tư vấn. Các quyền lợi, nghĩa vụ của Công ty và khách hàng sẽ được thực hiện như đã giao kết với khách hàng trong các hợp đồng đã ký hoặc theo các thỏa thuận để thanh lý hợp đồng.

V. TRÌNH TỰ GIẢI THỂ CÔNG TY

Nếu được ĐHĐCĐ công ty thông qua phương án giải thể, trình tự và thời gian giải thể Công ty dự kiến như sau:

THỜI GIAN DỰ KIẾN	NỘI DUNG CÔNG VIỆC
GIAI ĐOẠN 1 (16 NGÀY):	
Từ Đại hội cổ đông đến khi có ý kiến đồng ý bằng văn bản của UBCKNN về phương án xử lý tài khoản	
<i>Từ 25/4 đến giữa tháng 5/2016</i>	<ul style="list-style-type: none"> • Công bố thông tin về việc giải thể theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ • Nộp UBCKNN Phương án xử lý tài khoản tự doanh, các hợp đồng đã ký, và các tài khoản của khách hàng • Gửi cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan thuế và Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp Nghị quyết về giải thể,

	<p>biên bản họp của ĐHĐCĐ, và Phương án giải quyết nợ</p> <ul style="list-style-type: none"> • Ký Thỏa thuận nguyên tắc về chuyển giao tài khoản khách hàng với một công ty chứng khoán khác • Liên hệ với HSX, HNX và VSD thống nhất về lộ trình Hủy tư cách thành viên trên Sở giao dịch và hủy tư cách thành viên lưu ký • UBCKNN có ý kiến bằng văn bản về Phương án đã nộp
--	--

GIAI ĐOẠN 2 (76 NGÀY):

Từ lúc UBCKNN có ý kiến đồng ý về Phương án xử lý tài khoản cho đến khi UBCKNN ra QĐ chấp thuận giải thể

<p><i>Từ giữa tháng 5/2016 đến cuối tháng 7/2016</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> • Thực hiện các thủ tục với HSX, HNX, VSD để chấm dứt tư cách thành viên • Công bố thông tin và thông báo đến khách hàng để thực hiện tất toán tài khoản, hoàn trả (chuyển khoản) đầy đủ tiền và chứng khoán theo yêu cầu khách hàng. • Ký Thỏa thuận chính thức chuyển giao tài khoản khách hàng với Công ty chứng khoán khác • Thực hiện thanh lý các Hợp đồng tư vấn doanh nghiệp • Báo cáo UBCKNN, HNX, HSX về tình hình tất toán tài khoản, tài khoản chưa thực hiện tất toán kèm theo số dư tiền và chứng khoán của từng tài khoản này, tình hình thực hiện phương án xử lý tài khoản tự doanh và các hợp đồng đã ký với khách hàng còn hiệu lực có liên quan • Thực hiện các thủ tục quyết toán thuế và kiểm toán BCTC đến 30/6/2016 • KLS nộp Hồ sơ đề nghị chấp thuận giải thể cho UBCKNN • UBCKNN ra quyết định chấp thuận giải thể • KLS công bố thông tin về QĐ chấp thuận giải thể
--	---

GIAI ĐOẠN 3 (107 NGÀY):

Từ lúc UBCKNN ra QĐ chấp thuận giải thể đến lúc UBCKNN thu hồi GP hoạt động

*Từ cuối tháng 7/2016
đến giữa tháng
11/2016*

- Thực hiện công bố thông tin và thực hiện các thủ tục hủy niêm yết bắt buộc cổ phiếu KLS tại HNX
- ***Thực hiện các thủ tục chốt danh sách tại ngày hủy niêm yết để tạm chia tiền cho cổ đông (dự kiến tháng 9/2016)***
- Thực hiện thủ tục giải thể theo Luật doanh nghiệp
- Thực hiện quyết toán thuế từ thời điểm 01/7/2016 đến thời điểm giải thể
- Thực hiện chia nốt số tiền còn lại cho cổ đông
- Tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính đến thời điểm giải thể
- Tiến hành thủ tục trả dấu cho cơ quan công an.
- Báo cáo kết quả về việc thực hiện giải thể tới UBCKNN
- UBCKNN thu hồi GPHĐ và CBTT.

PHẦN III

CÁC NỘI DUNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Trên cơ sở phương án giải thể Công ty, Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua các vấn đề liên quan đến trình tự, thủ tục giải thể công ty như sau:

1. Thông qua quyết định giải thể Công ty cổ phần chứng khoán Kim Long:

a) Thông tin cơ bản về Công ty giải thể:

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long;
- Địa chỉ trụ sở chính: 22 Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội;
- Giấy phép thành lập và hoạt động: GCNĐKKD số 0103013382 ngày 01/08/2006 và Giấy phép hoạt động theo Quyết định số 324/UBCK-GP ngày 25/05/2010

b) Lý do giải thể:

- Hiệu quả hoạt động kinh doanh của công ty trong thời gian qua không cao;
- Áp lực cạnh tranh trên thị trường sẽ rất quyết liệt khiến rủi ro hoạt động tăng lên nếu muốn gia tăng cạnh tranh, nâng cao hiệu quả hoạt động;
- Các quy định pháp luật về quản lý hoạt động của công ty chứng khoán rất chặt chẽ khiến công ty chứng khoán không thể thực hiện các khoản đầu tư lớn, lâu dài và mang tính chi phối trong các doanh nghiệp mục tiêu. Vì vậy, khả năng kiểm soát các khoản đầu tư dài hạn có nhiều hạn chế;
- Sử dụng các nguồn vốn nhân rồi thông qua thị trường tiền tệ không hiệu quả do mức lãi suất huy động của ngân hàng từ các tổ chức kinh tế luôn luôn thấp hơn mức lãi suất trả cho các cá nhân;
- Công ty còn nguồn lực đảm bảo thanh toán cho cổ đông. Giá trị còn lại khi chia cho các cổ đông sẽ cao hơn thị giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm lập phương án.

c) Thời hạn, thủ tục thanh lý hợp đồng và thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp

- Thời hạn thanh lý hợp đồng và thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp: trong vòng 180 ngày, kể từ ngày ĐHĐCĐ thông qua quyết định giải thể. Trong mọi trường hợp, thời hạn thanh toán nợ, thanh lý hợp đồng không được vượt quá 06 tháng, kể từ ngày ĐHĐCĐ thông qua quyết định giải thể;
- Thủ tục thanh lý hợp đồng và thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp:
 - Sau khi Phương án giải thể được ĐHĐCĐ thông qua, Công ty sẽ thực hiện

công bố thông tin và thông báo đến từng chủ nợ về việc giải thể theo quy định của pháp luật, đồng thời sẽ làm việc với từng chủ nợ để tiến hành thanh toán và quyết toán các khoản nợ có liên quan;

- Khoản phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán sẽ tự động được tất toán khi Công ty ngừng hoạt động giao dịch chứng khoán và hoàn tất quá trình thanh toán giao dịch T + 2 theo quy định hiện hành;
- Các khoản tiền gửi giao dịch chứng khoán của khách hàng sẽ được Công ty hoàn trả cho khách hàng khi tất toán tài khoản giao dịch chứng khoán;
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi sẽ được Công ty chia lại cho cán bộ, nhân viên trong quá trình giải thể;
- Thuế và các khoản phải nộp khác đối với ngân sách nhà nước sẽ được Công ty nộp theo các quy định hiện hành;
- Các khoản nợ và phải trả còn lại chủ yếu phát sinh từ các hoạt động dịch vụ thuê ngoài và sẽ được Công ty tất toán khi thanh lý các hợp đồng dịch vụ với các đối tác có liên quan.
- Đối với các đối tác ký kết hợp đồng khác (hợp đồng tư vấn, thuê ngoài...), sau khi Phương án giải thể được ĐHĐCĐ thông qua, Công ty sẽ thông báo và thỏa thuận với các đối tác về việc tiếp tục hoàn tất các nghĩa vụ đã giao kết hoặc thanh lý hợp đồng. Các quyền lợi, nghĩa vụ của Công ty và khách hàng/đối tác sẽ được thực hiện như đã giao kết với khách hàng/đối tác trong các hợp đồng đã ký hoặc theo các thỏa thuận để thanh lý hợp đồng.
- Đối với các khách hàng có tài khoản giao dịch chứng khoán tại Công ty: Sau khi Phương án giải thể được ĐHĐCĐ thông qua, Công ty sẽ thực hiện công bố thông tin và thông báo đến khách hàng theo các quy định của pháp luật. Công ty cam kết sẽ đảm bảo mọi điều kiện để khách hàng tiếp tục các hoạt động giao dịch cho đến khi tất toán tài khoản hoặc cho đến khi Công ty chính thức ngừng hoạt động môi giới chứng khoán. Các quyền lợi, nghĩa vụ của Công ty sẽ được thực hiện như đã giao kết với khách hàng trong các hợp đồng đã ký. Toàn bộ khách hàng của KLS sẽ được tất toán tài khoản theo nguyên tắc sau: Bước (1): Tạo điều kiện để khách hàng tự tất toán tài khoản giao dịch tại KLS và chuyển sang giao dịch tại công ty chứng khoán khác; Bước (2): Sau thời hạn nhất định, các tài khoản giao dịch tại KLS chưa được tất toán theo phương thức tự nguyện thì toàn bộ các tài khoản giao dịch này của khách hàng sẽ được chuyển giao sang một công ty chứng khoán khác

trên cơ sở Hợp đồng chuyển giao tài khoản giao dịch của Nhà đầu tư (hoặc dưới tên gọi khác) và các tài liệu, văn bản thỏa thuận chuyển giao cần thiết khác giữa KLS và Công ty chứng khoán nhận chuyển giao.

Việc chuyển giao này bao gồm cả Tài khoản chứng khoán và Tài khoản tiền của Nhà đầu tư theo các số liệu thống kê do KLS cung cấp.

d) Phương án xử lý các nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng lao động

- Công ty đang sử dụng 86 lao động. Công ty không có các khoản nợ lương, trợ cấp...đối với người lao động.
- Kể từ ngày ĐHĐCĐ ra Nghị quyết chấp thuận việc giải thể, theo phương án được ĐHĐCĐ thông qua, Công ty sẽ thông báo đến người lao động và không tiếp nhận người lao động mới, đồng thời tiến hành sắp xếp, giải quyết lao động trên cơ sở phù hợp với điều kiện của Công ty và phù hợp với các quy định của pháp luật về lao động

2. Thông qua “**Phương án giải thể Công ty cổ phần chứng khoán Kim Long**”; đồng thời **ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty** thực hiện:

- a. Xây dựng các phương án giải thể chi tiết để thực hiện các thủ tục giải thể công ty;
- b. Chủ động điều chỉnh “**Phương án giải thể Công ty cổ phần chứng khoán Kim Long**” nếu cần thiết theo yêu cầu của các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan. Việc điều chỉnh này phải đảm bảo giải quyết thỏa đáng quyền lợi hợp pháp của người lao động, khách hàng, đối tác của Công ty và đảm bảo hoàn tất nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước, đảm bảo quyền lợi chính đáng và hợp pháp của cổ đông;
- c. Chủ động xem xét, quyết định chọn phương án và thời điểm cụ thể để thực hiện các thủ tục giải thể công ty theo quy định của pháp luật và theo hướng dẫn của các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan;
- d. Chủ động xây dựng và thực hiện các phương án giải quyết công nợ phải thu, phải trả; các phương án xử lý và giải quyết quyền lợi của người lao động, khách hàng, đối tác của Công ty;
- e. Chủ động và tuân theo sự hướng dẫn của các cơ quan quản lý nhà nước để thực hiện các thủ tục quyết toán thuế, quyết toán các nghĩa vụ của Công ty đối với ngân sách nhà nước;
- f. Chủ động lựa chọn đối tác, đàm phán và quyết định giá trị thanh lý các tài sản, danh mục đầu tư của công ty một cách hợp lý;
- g. Chủ động tiến hành các thủ tục pháp lý liên quan để thực hiện việc giải thể công ty;

- h. Chủ động lựa chọn đối tác, đàm phán và quyết định chi phí phải trả cho các dịch vụ phải thuê ngoài liên quan đến các thủ tục giải thể công ty như dịch vụ kiểm toán, tư vấn pháp lý, tư vấn thuế, .v.v.
3. Thông qua và giao cho HĐQT Công ty giải quyết các nội dung sau:
- a. Thực hiện các công việc cần thiết để hoàn tất quá trình hủy niêm yết cổ phiếu KLS trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) để giải thể công ty theo các quy định của pháp luật;
 - b. Thực hiện các công việc cần thiết để hoàn tất quá trình dừng, chấm dứt các hoạt động kinh doanh chứng khoán của Công ty để thực hiện việc giải thể theo quy định;
 - c. Thực hiện các công việc cần thiết để hoàn tất quá trình chấm dứt tư cách các thành viên giao dịch của các thị trường tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo các quy định có liên quan để thực hiện việc giải thể công ty;
 - d. Thực hiện các công việc cần thiết để hoàn tất quá trình chấm dứt tư cách thành viên giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh theo các quy định có liên quan để thực hiện việc giải thể công ty;
 - e. Thực hiện các công việc cần thiết để hoàn tất quá trình chấm dứt tư cách thành viên lưu ký tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam theo các quy định có liên quan để thực hiện việc giải thể công ty;
 - f. Thực hiện các công việc cần thiết để hoàn tất quá trình chấm dứt tư cách thành viên hoặc hội viên tại tất cả các tổ chức mà Công ty tham gia (nếu có) theo các quy định có liên quan để thực hiện việc giải thể công ty;
 - g. Thực hiện các công việc cần thiết để hoàn tất quá trình đóng cửa Công ty cổ phần chứng khoán Kim Long – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh để phục vụ mục tiêu và quá trình giải thể Công ty;
 - h. Thực hiện hỗ trợ cho những người lao động tuân thủ theo lịch trình chấm dứt hợp đồng lao động và sự sắp xếp, bố trí của Công ty trong quá trình thực hiện các thủ tục giải thể số tiền tương đương với 03 tháng lương của mỗi người. Việc hỗ trợ này của Công ty không ảnh hưởng tới các quyền lợi khác của người lao động được hưởng theo các quy định của pháp luật hiện hành;
 - i. Chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể và thực hiện các công việc cần thiết để hoàn tất quá trình thanh toán số tiền *mỗi cổ đông sẽ được nhận tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty khi công ty thực hiện giải thể.* Việc thanh toán tiền cho cổ đông có thể chia làm nhiều lần **tạm ứng** khác nhau và lần cuối cùng là lần **hoàn tất thanh toán**;
 - j. Thông qua nội dung: Toàn bộ số lượng cổ phiếu quỹ sẽ tự động bị hủy bỏ khi

Công ty giải thể.

4. Giao cho Hội đồng quản trị Công ty chủ động quyết định và xử lý yêu cầu mua lại cổ phiếu của các cổ đông theo quy trình đã nêu trong Phương án giải thể Công ty cổ phần chứng khoán Kim Long;
5. Thông qua nội dung: Số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty sẽ là số lượng cổ phiếu thực tế còn lại (182.250.000 cổ phiếu trừ đi số lượng cổ phiếu mua lại theo yêu cầu của các cổ đông theo quy định tại Điều 129, Điều 131 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty);
6. Thông qua nội dung: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty chủ động lựa chọn công ty kiểm toán để thực hiện việc kiểm toán hoặc soát xét các báo cáo tài chính của Công ty cổ phần chứng khoán Kim Long cho đến khi hoàn tất việc giải thể theo các quy định của pháp luật. Công ty kiểm toán được lựa chọn có thể là công ty thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016 và soát xét các báo cáo tài chính quý (nếu có), hoặc công ty kiểm toán khác thuộc danh sách tổ chức kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán, soát xét báo cáo tài chính, các thông tin tài chính và các báo cáo khác của các đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán;
7. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị thay mặt ĐHĐCĐ Công ty chủ động ra quyết định và xử lý toàn bộ các vấn đề khác phát sinh, gồm cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc giải thể công ty. Các quyết định và biện pháp xử lý này của Hội đồng quản trị phải dựa trên cơ sở đảm bảo một cách tốt nhất cho lợi ích của cổ đông.

Nơi nhận:

- Các cổ đông tham dự ĐHĐCĐ 2016;
- Các thành viên HĐQT, Ban TGD, Ban KS;
- Website KLS;
- Lưu HC.

**T.M/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(đã ký)**

Hà Hoài Nam